

**DANH MỤC THỰC HIỆN CẮT GIẢM THỜI HẠN GIẢI QUYẾT  
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ  
MÔI TRƯỜNG; KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN;  
QUẢN LÝ CÔNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)			Tỷ lệ % đã cắt giảm	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
		Thời hạn theo quy định	Thời hạn cắt giảm	Thời hạn sau cắt giảm		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường (01 TTHC)</b>					
1	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao (tính trung bình các trường hợp)	47,5 ngày làm việc	14,5 ngày làm việc	33 ngày làm việc	30,5%	Quyết định số 1075/QĐ-UBND ngày 11/7/2023
	* Trường hợp hồ sơ hợp lệ	30 ngày làm việc	09 ngày làm việc	21 ngày làm việc	30,0%	
	* Trường hợp hồ sơ phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	65 ngày làm việc	20 ngày làm việc	45 ngày làm việc	30,8%	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn (01 TTHC)</b>					
1	Hỗ trợ dự án liên kết	25 ngày làm việc	08 ngày làm việc	17 ngày làm việc	32,0%	Quyết định số 2609/QĐ-UBND ngày 15/12/2020
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Quản lý công sản (01 TTHC)</b>					
1	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng (trường hợp nước sạch nông thôn)	75 ngày	22,5 ngày	52,5 ngày	30,0%	Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 23/9/2023
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>147,5</b>	<b>45</b>	<b>102,5</b>	<b>30,5%</b>	

**Ghi chú:** Đối với TTHC quy định nhiều trường hợp:

\**Thời gian thực hiện theo quy định* của TTHC là trung bình cộng thời gian thực hiện của tất cả các trường hợp của TTHC đó.

\**Thời gian cắt giảm* của TTHC là trung bình cộng thời gian cắt giảm của tất cả các trường hợp của TTHC đó.